

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TỪ SƠN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HSST  
Ngày 24/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Khả.*

*Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đ Hùng, ông Vũ Thái Hưng.*

*Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Khải - Kiểm sát viên.*

Ngày 24/12/2020, tại nhà văn hóa thôn Thượng, xã PK, thị xã Từ Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/HSST ngày 02/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST- HS, ngày 17/12/2020 đối với các bị cáo:

**1. Vũ Văn C** - sinh năm 1996, Giới tính: Nam.

- Nơi ĐKKHKT: thôn MT, xã NP, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Bố: Vũ Văn V, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Gia đình bị can có 02 anh em. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

**2. Phùng Kế H1** - sinh năm 1997; Giới tính: Nam.

- Nơi ĐKKHKT: Thôn D, xã NP, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố: Phùng Kế Đ, sinh năm 1971; Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 02 chị em bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ:

Vũ Thị Tr, sinh năm 2001; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 28/8/2013, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can đối với H1 về tội “ Giết người” theo điều 93 BLHS. Ngày 30/12/2014, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với H1.

- Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

**3. Nguyễn Quang L** - sinh năm 1998; Giới tính: Nam.

- Nơi ĐKKHKT: Thôn PX, xã ĐP, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Bố: Nguyễn Văn L1 sinh năm 1976; Mẹ: Nguyễn Thị H2, sinh năm 1978; Gia đình bị can có 03 anh em. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị L4, sinh năm 1998; Con: Có 01 con sinh năm 2018.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 29/11/2018, bị Công an huyện Yên Phong xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, xử phạt tiền 2.500.000 đồng. Ngày 18/12/2018 đã nộp tiền phạt

- Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020 đến nay hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Từ Sơn.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn MX, xã VM, huyện Yên Phong (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977 trú tại thôn MX, xã VM, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh làm chủ đăng ký kinh doanh quán Karaoke A tại thôn Thượng, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng đầu tháng 6 năm 2020 anh Đ giao cho con rể là Nguyễn Quang L, quản lý, kinh doanh quán Karaoke này. Sau đó, L đã thuê 2 nhân viên là Vũ Văn C và Phùng Kế H1 và giao nhiệm vụ cho C, H1 làm nhiệm vụ bung bê, dọn dẹp phòng, sắp xếp phòng hát, gọi nhân viên, quản lý, thu tiền của khách đến hát khi L không có ở quán. Về giá phòng hát, L quy định với H1, C là giá phòng hát là

150.000 đồng/ 1 giờ nếu khách đến hát karaoke và 200.000 đồng/ 1 giờ đối với khách đến hát có sử dụng ma túy tại phòng. Buổi chiều ngày 28/6/2020, Hoàng Thị L6, sinh năm 2003 trú tại thôn KN, xã DY, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Thị K2, sinh năm 1995 trú tại thôn TS, xã LS, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang và Vương Thị Th1 Ng, sinh năm 2002 trú tại thôn NT, xã NM, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội xin làm nhân viên rót bia và xin ngủ nhờ tại quán Karaoke A thì L đồng ý.

Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 28/6/2020, Hoàng Nam L6, sinh năm 1993 trú tại thôn CT, xã TH, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang sử dụng điện thoại Nokia lắp sim số 0988.832.098 gọi cho C sử dụng điện thoại Iphone 6 lắp sim số 0866.151.863 để hỏi mua của C 1 chỉ ma túy Ketamine và 4 viên ma túy kẹo đồng thời đặt 1 phòng hát tại quán Karaoke A để sử dụng trái phép chất ma túy. C đồng ý và thỏa thuận với L6 1 chỉ ma túy Ketamine giá 2.800.000 đồng còn 4 viên ma túy kẹo giá 2.000.000 đồng hẹn giao ma túy tại quán Karaoke A. Sau khi thỏa thuận với L6 xong, C sử dụng chiếc điện thoại này gọi cho H1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số 0353.745.576 và dặn H1 khi nào L6 đến quán Karaoke A thì sắp xếp cho L6 01 phòng bay sử dụng ma túy và cầm của L6 số tiền 4.800.000 đồng là tiền L6 mua ma túy ketamine và ma túy kẹo để sử dụng tại quán. H1 đồng ý. Do được bạn bè ngoài xã hội nói cho biết là ở ngã tư PK có người tên Đ bán ma túy nên C đi bộ ra khu vực ngã tư PK. Tại đây, C gặp người thanh niên tự giới thiệu tên Đ và đã mua được của Đ 1 chỉ ma túy Ketamine và 4 viên ma túy kẹo đựng riêng trong 2 túi ni lông màu trắng với giá 4.500.000 đồng. Khoảng 22 giờ ngày 28/6/2020, Hoàng Nam L6 cùng với bạn là Nguyễn Văn H9, sinh năm 1998 trú tại thôn C, xã LS, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Đình Ch1, sinh năm 1995 trú tại thôn TT, xã TS, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đến quán Karaoke thì gặp H1. Khi gặp H1, L6 hỏi H1 ma túy L6 đã đặt đâu thì lúc này H1 hiểu rằng L6 là người đã đặt phòng bay sử dụng ma túy và hỏi mua ma túy của C nên H1 bảo L6 cùng Ch1, H9 lên phòng Vip 2 của quán để chờ. Lúc này, L6 bảo H1 gọi 3 nhân viên nữ rót bia thì H1 đồng ý và bảo Hoàng Thị L6, Ng, K2 cùng Hoàng Nam L6, Ch1, H9 lên phòng Vip 2 của quán. Sau khi nhóm của Hoàng Nam L6 lên phòng, H1 gọi điện thông báo cho C là nhóm của L6 đã đến sau đó, H1 lên phòng Vip 2 để lấy tiền L6 mua ma túy của C. Tại phòng Vip 2, L6 đưa cho H1 số tiền 5.100.000 đồng và bảo cho H1 số tiền 300.000 đồng để đi mua ma túy. Sau khi cầm số tiền trên, H1 lấy ra 1 tờ tiền 500.000 đồng và để vào 1 tờ tiền 200.000 đồng và cầm số tiền 4.800.000 đồng đi bộ ra ngã tư PK gặp C để đưa tiền do L6 đưa. C cầm số tiền 4.800.000 đồng H1 đưa cho, C và H1 cùng nhau đi về quán Karaoke A lên phòng Vip 2. Tại đây, C thấy trong phòng có Hoàng Nam L6, Ch1, H9 là khách hát sử dụng ma túy và 3 nhân viên nữ của quán là Hoàng Thị L6, K2 và Ng, C đưa cho Hoàng Nam L6

02 túi ni lông chứa 1 chỉ ma túy Ketamine và 4 viên ma túy kẹo. L6 cầm số ma túy này và nhờ C xuống lấy đĩa sứ và “xào” ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng. C đồng ý rồi đi xuống dưới lấy 01 đĩa sứ và 01 thẻ ATM ngân hàng Viettinbank mang tên C lên phòng Vip 2. Tại đây, Hoàng Nam L6 đưa cho C túi ni lông chứa ma túy Ketamine, C cầm túi ma túy đổ hết ra đĩa rồi “xào” ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng. Sau khi “xào” ma túy xong, Hoàng Nam L6 cho C 200.000 đồng tiền công, C cầm tiền rồi đi xuống quầy lễ tân. Tại phòng Vip 2 lúc này có Hoàng Nam L6, Ch1, H9 và Hoàng Thị L6, Ng, K2. Lúc này, Hoàng Nam L6 lấy 04 viên ma túy kẹo rồi chia cho H9, Ch1, Ng và Hoàng Thị L6 mỗi người nửa viên ma túy kẹo để sử dụng. K2 không sử dụng ma túy kẹo, ma túy Ketamine. L6 lấy tờ tiền 10.000 đồng cuộn lại thành ống hút để mọi người sử dụng ma túy Ketamine. Hoàng Nam L6, Ch1, H9 sử dụng ma túy Ketamine thấy bị đắng nên bảo K2 và Ng xuống dưới nhờ người “xào” lại ma túy Ketamine. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày 28/6/2020, L đi về quán Karaoke A ngồi ở ghế sofa gần quầy lễ tân cùng H1 và C thì thấy K2 và Ng xuống bảo nhờ L lên phòng Vip 2 để “xào” lại ma túy cho khách. Lúc này, L biết là ở phòng Vip 2 của quán đang có khách sử dụng ma túy Ketamine và đồng ý vào bảo K2 và Ng cứ lên phòng trước. Sau đó, L lên phòng Vip nhìn thấy Hoàng Nam L6, H9, Ch1 và Hoàng Thị L6, K2, Ng đang ở trong phòng, thấy 01 đĩa sứ trên có ma túy Ketamine. L đi đến chỗ đĩa sứ dùng thẻ ATM và bật lửa để “xào” lại ma túy Ketamine cho khách. Sau khi “xào” ma túy Ketamine để cho mọi người sử dụng xong, L đi xuống tầng 1 của quán. Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 29/6/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy phối hợp với Đội quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thị xã Từ Sơn đã tiến hành kiểm tra hành chính quán Karaoke A phát hiện thu giữ tại phòng Vip 2 vật chứng gồm có 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn trên mặt có chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy (chất tinh thể màu trắng này được niêm phong theo quy định), 01 thẻ nhựa ATM màu xanh và 01 ống hút hình tròn được quán bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, 01 bật lửa, 02 loa âm thanh màu nâu nhãn hiệu POCJ Model K – 850, 02 loa âm thanh màu đen nhãn hiệu POCJ Model 12 – PA – N; 01 sub âm thanh màu ghi nhãn hiệu Martin Audio London Model MPS118; 01 đầu hát Karaoke vi tính màu ghi nhãn hiệu Việt KTV; 01 bộ chỉnh âm thanh màu tím nhãn hiệu POCJ X6; 01 đầu thu Micro màu ghi nhãn hiệu POCJ 600F; 01 cục công suất âm thanh màu ghi đen nhãn hiệu BB Audio P4800.

Ngày 29/6/2020, H1, C đã đến Công an thị xã Từ Sơn đầu thú và C tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0866.151.863 và số tiền 5.100.000 đồng, H1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo

màu đỏ gắn số thuê bao 035.374.557 và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, thu giữ của L6 chiếc điện thoại Nokia lắp sim số 0988.832.098.

Ngày 30/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh có bản kết luận giám định số 503 kết luận chất tinh thể màu trắng thu giữ ở trên có khối lượng 0,3063 gam, là ma túy Ketamine.

Với nội dung trên, tại Bản Cáo trạng số: 232/CT - VKS ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố Vũ Văn C, Phùng Kế H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quang L về tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn C, Phùng Kế H1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Quang L phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256, điều 38, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự xử phạt :

Vũ Văn Cương từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm đến 7 năm 06 tháng về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Phùng Kế H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm đến 7 năm 06 tháng về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256, điều 38, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Quang L từ 07 năm đến 7 năm 06 tháng về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh, 03 số sim điện thoại, 01 đĩa sứ, 01 bật lửa, 01 thẻ nhựa ATM.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 5.000.000đ thu của C và 300.000đ thu của H1, tờ tiền mệnh giá 10.000đ làm ông hút và 03 điện thoại thu của C, H1, L6. Trả lại H1 200.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và với kết luận giám định và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ khẳng định: Hồi 22 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, tại phòng Vip 2 quán Karaoke A địa chỉ thôn Thượng, xã PK, thị xã Từ Sơn, Vũ Văn C, Phùng Kế H1 đã có hành vi bán trái phép 01 chỉ ma túy Ketamine và 04 viên ma túy kẹo cho Hoàng Nam L6 với giá 4.800.000 đồng, tuy nhiên khi bắt thu giữ trọng lượng còn lại được giám định là 0,3063 gam là ma túy ketamine.

Vũ Văn C, Phùng Kế H1, Nguyễn Văn L là những quản lý quán và nhân viên quán Karaoke A đã có hành vi cho thuê phòng hát, là nơi mình quản lý mục đích để Hoàng Nam L6, Nguyễn Văn H9, Nguyễn Đình Ch1, Hoàng Thị L6, Vương Thị Th1 Ng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng Vip 2 của quán từ khoảng 22 giờ 30 ngày 28/6/2020 đến 00 giờ 30 ngày 29/6/2020 thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Đội quản lý hành chính Công an thị xã Từ Sơn kiểm tra phát hiện và lập biên bản vi phạm.

Hành vi của các bị cáo C và H1 phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Quang L phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe, nhân cách con người, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và ý thức được tác hại của ma túy, song với ý thức coi thường pháp luật, chỉ vì lợi nhuận, các bị cáo đã bán ma túy để kiếm lời, trực tiếp tạo điều kiện cho các đối tượng sử dụng ma túy. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

[5.1] Xét về nhân thân: Đối với bị cáo H1: Ngày 28/8/2013, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang khởi tố bị can đối với H1 về tội “ Giết người” theo điều 93 BLHS. Ngày 30/12/2014, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với H1.

Đối với bị cáo L: Ngày 29/11/2018, bị Công an huyện Yên Phong xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, xử phạt tiền 2.500.000 đồng. Ngày 18/12/2018 đã nộp tiền phạt

Đối với bị cáo C: Có nhân thân tốt.

[5.2] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo C, L, H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ông Nguyễn Văn Th5, bà Nguyễn Thị Ch2 là ông bà nội bị cáo L được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhất, Huân Ch1 chiến sỹ vẻ vang, Huân Ch1 kháng chiến hạng ba nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.3] Xét hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo thấy: H1 và C trong tội mua bán trái phép chất ma túy thì C là người có vai trò chính, tiếp nhận ý chí mua bán ma túy từ L6 Ngy từ đầu, là người trực tiếp bán ma túy, còn H1 đóng vai trò giúp sức, đã nhận tiền từ L6 rồi liên lạc với C và đưa cho C để đi mua ma túy.

Đối với tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy: L là người có vai trò chính, là chủ quán trực tiếp điều hành trong hoạt động của quán khi có người thuê phòng để sử dụng ma túy, đã giúp cho cho các đối tượng sử dụng ma túy, C và H1 vai trò Ngng nhau, được L giao nhiệm vụ điều hành quán khi vắng mặt, C đã “Xào” ma túy cho các đối tượng sử dụng. Vậy bị cáo nào có vai trò cao hơn thì chịu mức hình phạt cao hơn.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo H1 thuộc hộ nghèo, bị Cáo C, L trình bày có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản, bị cáo C có mẹ mắc bệnh hiểm nghèo, là lao động duy nhất, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa ATM màu xanh và 01 bật lửa là những vật dụng để sử dụng ma túy, 03 sim điện thoại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

02 loa âm thanh màu nâu nhãn hiệu POCJ Model K – 850, 02 loa âm thanh màu đen nhãn hiệu POCJ Model 12 – PA – N; 01 sub âm thanh màu ghi nhãn hiệu Martin Audio London Model MPS118; 01 đầu hát Karaoke vi tính màu ghi nhãn hiệu Việt KTV; 01 bộ chỉnh âm thanh màu tím nhãn hiệu POCJ X6; 01 đầu thu Micro màu ghi nhãn hiệu POCJ 600F; 01 cục công suất âm thanh màu ghi đen nhãn hiệu BB Audio P4800 là tài sản hợp pháp của ông Đ, Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn đã trả lại ông Đ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

C tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số 0866.151.863 và số tiền 5.000.000 đồng trong đó 4.800.000đ là tiền mua bán ma túy, còn lại 200.000đ là tiền L6 cho tiền công. H1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ gắn số thuê bao 035.374.557 và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trong đó có 300.000đ là tiền được hưởng lợi do L6 cho từ việc mua bán ma túy, còn lại 200.000đ là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; thu giữ của L6 chiếc điện thoại Nokia lắp sim số 0988.832.098 và 01 ống hút hình tròn được quán bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng, các tài sản trên là phương tiện phạm tội và tiền do phạm tội mà có do vậy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 200.000đ cần trả lại bị cáo H1.

[8] Liên quan trong vụ án này có: Người thanh niên tên “Đ” đã bán ma túy cho C: C khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.



Đối với Nguyễn Văn H9, Nguyễn Đình Ch1, Hoàng Thị L6, Vương Thị Th1 Ng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke A ngày 29/6/2020. Ngày 29/7/2020, Công an thị xã Từ Sơn đã có quyết định xử phạt hành chính với những người này là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Hoàng Nam L6 có hành vi mua ma túy kẹo, Ketamine cho mọi người sử dụng đến khi bị bắt còn 0,3063 gam ma túy Ketamine. Sau khi bị bắt đưa về trụ sở làm việc, lợi dụng sơ hở của cán bộ trông giữ L6 đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nơi cư trú theo như L6 cung cấp, kết quả: địa phương cung cấp không có ai có tên tuổi địa chỉ, lý lịch như L6 đã khai nhận. Vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C, Phùng Kế H1, Nguyễn Quang L phạm tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Vũ Văn C, Phùng Kế H1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256, Điều 38 điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Vũ Văn C 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng) về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm (bảy năm) tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm 06 tháng tù (chín năm sáu tháng). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/6/2020.

Xử phạt: Phùng Kế H1 02 năm tù (hai năm) về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù (bảy năm) về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù (chín năm). Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/6/2020

Áp dụng d khoản 2 Điều 256, Điều 38, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt Nguyễn Quang L 07 năm tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/6/2020.

Quyết định tạm giam Phùng Kế H1, Vũ Văn C, Nguyễn Quang L mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày 24/12/2020 để đảm bảo thi hành án.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, 01 thẻ nhựa ATM màu xanh và 01 bật lửa. 01 sim số 0866.151.863; 01 sim số thuê bao 035.374.557 và sim số 0988.832.098 và 01 phong bì mẫu vật còn lại sau giám định có đóng dấu niêm phong.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và số tiền 5.000.000đồng thu của C, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ và 300.000đ thu của H1; 01 điện thoại Nokia thu của L6 và 01 ống hút hình tròn được quán bằng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng,

Trả lại Phùng Kế H1 200.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Ninh
- VKS ND thị xã Từ Sơn;
- THADS thị xã Từ Sơn;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Sỹ Khả**